

Bản án số: 58/2021/HS-ST
Ngày 06-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Đôi

Bà Khúc Thị Minh

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Khắc T, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1980 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc N và bà Vũ Thị G (đều đã chết); có vợ là Cao Thị L, sinh năm 1992 (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh 2014; tiền án: bản án số 181 ngày 29/7/2002 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/7/2021, có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Vũ Duy K, sinh năm 1970; ĐKNKTT: Thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng, có mặt.

Anh Lê Công K1, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Chị Vũ Thị H1, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

Anh Lê Công M, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

Anh Vũ Tuấn T1, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

Ông Nguyễn Khắc H2, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 22/4/2021 tại nhà anh Lê Công K1, sinh năm 1980, ở thôn Đ, xã N, huyện K xảy ra xô xát, đánh nhau giữa Nguyễn Khắc T với anh Vũ Duy K, sinh năm 1970, ở cạnh nhà anh K1, được mọi người can ngăn nên anh K đi về nhà. Anh K1 và chị H1 là vợ anh K1 kéo cửa cuốn của gia đình xuống để T ở trong nhà nhằm tránh xảy ra xô xát. Sau khi được anh K kể lại sự việc, chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1972 (là vợ của anh K) cầm 01 dao, dạng dao bầu rồi cùng K đi ra phía cửa nhà chị H1 chửi bới T. Thấy vậy, T mở cửa cuốn nhà anh K1 rồi lấy 01 gậy inox dài 1,2 mét, đường kính 2,5cm, 1 đầu bọc nhựa cao su dài 10cm, 1 đầu gắn móc dạng dấu ? dài 7cm, rộng 4cm dùng để kéo cửa cuốn của nhà anh K1 chạy ra ngoài, đứng đối diện cách chị H khoảng 1m. Chị H chửi bới, nhát vật không xác định đánh về phía T thì T dùng tay trái đỡ được và tay phải cầm gậy inox vụt từ trên xuống dưới vào vai phải của chị H, chị H giơ tay trái lên đỡ thì bị vụt trúng tay trái và vai phải. Chị H lùi lại, tiếp tục nhát vật không xác định ném về phía T thì được mọi người can ngăn, đưa chị H đi đến trạm y tế xã N sơ cứu vết thương. Cùng ngày, chị H đến khám ở Bệnh viện Kiến An rồi xin về nhà, đến ngày 26/4/2021 chị H đến bệnh viện Kiến An điều trị thương tích, ngày 05/5/2021 xin xuất viện. Ngày 01/6/2021 chị H đến Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội điều trị cố định cột sống và hàn khớp liên thân đốt cột sống thắt lưng - cùng đường sau qua lỗ liên hợp 3 tầng.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 262 ngày 25/6/2021 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Nguyễn Thị H có tiền sử bị thoái hóa cột sống thắt lưng. Ngày 22/4/2021 bị chấn thương gây xây xước da bầm tím vai phải, sưng đau cổ tay trái, xây xước da mu bàn tay trái nhưng không tổn thương xương khớp. Đồng thời nạn nhân có tổn thương ở cột sống thắt lưng - cùng nhưng không xác định được rõ nguyên nhân, thời điểm tổn thương. Đã được điều trị tạm thời ổn định. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do vết xây xước da mu tay trái để lại sẹo nhỏ gây nên là 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể vết

xây xước da vai phải gây nên là 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng lùi là 02%. Cổ tay trái sưng đau nhưng không tổn thương xương khớp, vận động được nên không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Tổn thương ở cột sống thắt lưng cũng không xác định được rõ nguyên nhân, thời điểm tổn thương. Đồng thời nạn nhân có tiền sử thoái hóa cột sống thắt lưng cũ nên không đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Các thương tích trên có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày có góc cạnh cứng theo hướng gần như vuông góc với bề mặt da nơi tổn thương gây nên. Tổn thương cột sống thắt lưng cũng chưa xác định rõ được nguyên nhân và cơ chế gây nên.

Công văn số 78 ngày 14/7/2021 của Trung tâm pháp y Hải Phòng xác định: Chiếc gậy bằng inox dài 1,2m, đường kính 2,5cm, 1 đầu bọc nhựa cao su dài 10cm, 1 đầu gắn móc dạng dấu ? dài 7cm, rộng 4cm được coi là vật tày có góc cạnh cứng và hoàn toàn có thể gây nên được các thương tích cho Nguyễn Thị H.

Đối với tổn thương ở cột sống thắt lưng - cũng nhưng không xác định được rõ nguyên nhân, thời điểm tổn thương, mặt khác chị Nguyễn Thị H có tiền sử bệnh thoái hóa cột sống thắt lưng nên không có căn cứ xác định hành vi của Nguyễn Khắc T gây ra tổn thương này của chị H.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS-KT ngày 02 tháng 4 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Khắc T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi đánh nhau của anh Vũ Duy K và chị Nguyễn Thị H, Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đến Công an huyện K để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

- Bị hại là chị Nguyễn Thị H tại phiên tòa khai nhận cơ bản phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu tuy nhiên chị H không nhận việc cầm dao sang tìm bị cáo mà khai sau khi bị T đánh thì chị H mới về cầm dao sang tìm bị cáo và chị H xác nhận tại thời điểm bị cáo đánh gây thương tích cho chị thì chị bị chảy máu ở tay trái và xước da chảy máu ở vai phải, ngoài ra chị H không bị thương tích nào khác. Chị H đề nghị bị cáo phải bồi thường cho chị tiền điều trị thương tích, tiền mất thu nhập, tiền công người chăm sóc, tiền tổn thất về tinh thần..., cụ thể:

+ Tiền điều trị tại trạm xá xã N và bệnh viện Kiến An: 5.614.000 đồng;

+ Tiền điều trị tại bệnh viện Việt Đức (điều trị cột sống thắt lưng): 85.481.000 đồng;

+ Tiền mất thu nhập trong 03 tháng của chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Duy K: $03 \text{ tháng} \times 1.200.000 \text{ đồng/ngày} = 108.000.000 \text{ đồng};$

+ Tiền bồi dưỡng sức K1 trong thời gian điều trị thương tích 03 tháng: 50.000.000 đồng;

+ Tiền bồi dưỡng sức K1 sau khi điều trị thương tích: 50.000.000 đồng.

Tổng cộng là 299.000.000 đồng

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Duy K tại phiên tòa khai nhận có mâu thuẫn cãi vã và xảy ra xô xát với bị cáo Nguyễn Khắc T, hai bên không bị thương tích gì, anh K không nhận có hành vi đánh bị cáo T trước, anh K yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh tiền mất thu nhập do anh phải chăm sóc chị H điều trị tại bệnh viện trong thời gian điều trị thương tích và phục hồi sức K1 tại nhà là 60.000.000 đồng.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Khắc T về tội danh “Cố ý gây thương tích” và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T 09 - 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về dân sự: Căn cứ vào các Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589, Điều 590 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản bồi thường như sau:

- Về chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức K1 và chức năng bị mất, bị giảm sút của bị hại Nguyễn Thị H:

+ Đối với chi phí điều trị thương tích tại trạm y tế xã N ngày 25/5/2021: 650.000 đồng.

+ Chi phí khám, điều trị tại Bệnh viện Kiên An theo hóa đơn số 0042136 ngày 22/4/2021: 1.114.000 đồng.

+ Chi phí khám điều trị tại Bệnh viện Kiên An theo hóa đơn số 0043877 ngày 05/5/2021: 3.849.251 đồng.

Tổng cộng: 5.613.251 đồng.

- Thời gian điều trị của chị H tại Bệnh viện Kiên An là từ ngày 26/4/2021 đến ngày 05/5/2021, là 10 ngày. Như vậy, thu nhập bị mất của chị H là: 600.000 đồng x 10 ngày = 6.000.000 đồng.

- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần từ 05- 10 lần mức L cơ sở (mức L cơ sở là 1.490.000 đồng), tổng là từ 7.450.000 đồng đến 14.900.000 đồng.

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức K1 trong thời gian điều trị là 10 ngày x 150.000 đồng/ngày = 1.500.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập của anh Vũ Duy K: 600.000 đồng x 10 ngày = 6.000.000 đồng.

- Đối với tiền điều trị cột sống tại Bệnh viện Việt Đức không xác định là thương tích do bị cáo gây nên do vậy không chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí điều trị cũng như tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị của bị hại là chị Nguyễn Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Duy K.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại vợ chồng anh Lê Công K1: 01 gậy inox dài 1,2 mét, đường kính 2,5cm, 1 đầu bọc nhựa cao su dài 10cm, 1 đầu gắn móc dạng dấu ? dài 7cm, rộng 4cm; trả lại chị Nguyễn Thị H 05 phim chụp Xquang; tịch thu tiêu hủy: 01 viên đá có kích thước 7x10x3,5cm; 01 viên đá có kích thước 9x11x4cm; 01 dao dài 15cm cán gỗ, bản rộng 2cm; 01 xô nhựa màu xanh đã bị vỡ; 01 áo phông ngắn tay màu vàng bị rách ở vị trí vai phải.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

- Ý kiến của bị cáo Nguyễn Khắc T: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố là đúng; bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Khắc T khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo T phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Do trước đó anh Vũ Duy K (là chồng của chị Nguyễn Thị H) có mâu thuẫn xô xát với Nguyễn Khắc T tại nhà của anh Lê Công K1 và đã được mọi người can ngăn nhưng sau đó chị Nguyễn Thị H đã cầm 01 dao bầu và cùng với anh K đi sang nhà anh K1 chửi bới T. Khi T đứng đối diện chị H thì chị H chửi bới và dùng vật không xác định ném về phía T, T dùng tay trái đỡ được và dùng tay phải giơ gậy inox vụt từ trên xuống dưới trúng tay trái và vai phải chị H làm chị H bị thương tích. Bị cáo nhận thức được hành vi gây tổn hại đến sức K1 của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Khắc T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Nguyễn Khắc T có hành vi dùng gậy inox là “hung khí nguy hiểm” gây thương tích làm chị H giảm 02% sức lao động nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134

Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại là chị Nguyễn Thị H khai do bị cáo Nguyễn Khắc T dùng hung khí là gậy sắt đánh gây thương tích làm rạn gãy xương cổ tay trái và ảnh hưởng cột sống thắt lưng. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai nhận của bị cáo, biên bản kiểm thể ngày 22/4/2021 của Trạm y tế xã N, bệnh án điều trị và biên bản xác minh tình trạng thương tích tại Bệnh viện Kiến An, bệnh án điều trị tại bệnh viện Việt Đức, bản ảnh tại hiện trường, Kết luận giám định pháp y của Trung tâm pháp y Hải Phòng, lời khai của các người làm chứng... và căn cứ vào chính lời khai của bị hại xác nhận thương tích do bị cáo gây ra vào ngày 22/4/2021 là vết xước da chảy máu ở mu bàn tay trái và xước da chảy máu vai phải thì đề nghị của bị hại không có căn cứ để hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Khắc T nhân thân có 01 tiền án về tội “Cướp tài sản” chưa được xóa án tích do bị cáo chưa thi hành khoản tiền án phí. Bị cáo T trình bày đã nộp khoản tiền án phí này nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Khắc T đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đồng thời sự việc xảy ra cũng có một phần lỗi của bị hại khi có hành vi chửi và dùng vật không xác định ném bị cáo trước. Gia đình bị cáo có bố đẻ và bác ruột đều tham gia cách mạng và được tặng thưởng huân chương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo Nguyễn Khắc T khi lượng hình.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến sức K1 của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nên cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo; cần phải xử bị cáo mức án cao trên khởi điểm của khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về dân sự: Bị hại là chị Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo Nguyễn Khắc T phải bồi thường cho chị tiền điều trị thương tích, tiền mất thu nhập, tiền công người chăm sóc, tiền tổn thất về tinh thần... tổng cộng số tiền là 299.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo T đồng ý bồi thường cho bị hại nhưng trên cơ sở quy định của pháp luật, không đồng ý mức bồi thường mà bị hại yêu cầu. Căn cứ vào

các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản bồi thường như sau:

+ Tiền điều trị thương tích tại Trạm y tế xã N và Bệnh viện Kiến An (có hóa đơn) là 5.613.000 đồng;

+ Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị tại Bệnh viện Kiến An từ ngày 26/4/2021 đến ngày 05/5/2020 là 10 ngày x 600.000 đồng/ngày = 6.000.000 đồng;

+ Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức K1 trong thời gian không lao động được là 10 ngày x 150.000 đồng/ngày = 1.500.000 đồng;

+ Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là 10 tháng L tối thiểu x 1.490.000 đồng/tháng = 14.900.000 đồng;

Tổng cộng bị cáo Nguyễn Khắc T phải bồi thường cho chị H số tiền là 28.013.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập của anh Vũ Duy K là người chăm sóc chị Nguyễn Thị H trong thời gian chị H điều trị tại bệnh viện là 10 ngày x 600.000 đồng/ngày = 6.000.000 đồng.

Đối với các khoản chi phí điều trị cột sống thắt lưng tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức và tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị không phải là hậu quả do hành vi gây thương tích của bị cáo gây ra cho chị Nguyễn Thị H do vậy hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu bồi thường về vấn đề này của bị hại chị Nguyễn Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Duy K.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 gậy inox dài 1,2 mét, đường kính 2,5cm, 1 đầu bọc nhựa cao su dài 10cm, 1 đầu gắn móc dạng dấu ? dài 7cm, rộng 4cm là tài sản của anh Lê Công K1 và chị Vũ Thị H1, anh K1 và chị H1 có đề nghị xin lại gậy inox này nên cần trả lại cho anh K1, chị H1; 05 phim chụp quang cần trả lại cho chị Nguyễn Thị H; 01 viên đá có kích thước 7x10x3,5cm; 01 viên đá có kích thước 9x11x4cm; 01 dao dài 15cm cán gỗ, bản rộng 2cm; 01 xô nhựa màu xanh đã bị vỡ; 01 áo phông ngắn tay màu vàng bị rách ở vị trí vai phải là dụng cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Khắc T không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

- Về dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589, Điều 590 Bộ luật Dân sự, xử:

+ Buộc bị cáo Nguyễn Khắc T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền là 28.013.000 đồng

+ Buộc bị cáo Nguyễn Khắc T phải bồi thường cho anh Vũ Duy K số tiền là 6.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 viên đá có kích thước 7x10x3,5cm; 01 viên đá có kích thước 9x11x4cm; 01 dao dài 15cm cán gỗ, bản rộng 2cm; 01 xô nhựa màu xanh đã bị vỡ; 01 áo phong phanh tay màu vàng bị rách ở vị trí vai phải.

+ Trả lại anh Lê Công K1 và chị Vũ Thị H1 01 gậy inox dài 1,2 mét, đường kính 2,5cm, 1 đầu bọc nhựa cao su dài 10cm, 1 đầu gắn móc dạng dấu ? dài 7cm, rộng 4cm

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 05 phim chụp quang.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hải Phòng)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Khắc T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.700.650 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự,

người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND; TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Phòng PV06; PC10 Công an Hải Phòng
- Chi cục THADS huyện K;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND xã N, K;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khúc Trọng Quang

